

Ngày: 23-9-2019

V/v tranh chấp không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Hoàng Văn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Hôn nhân: Bà N và ông V tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào

ngày 01/01/ 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà N yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với ông V.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Ông Trần Quốc V trình bày tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2019:

Hôn nhân: Ông V và bà N tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên ông V thống nhất ly hôn với bà N.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nêu cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với bị đơn là ông Trần Quốc V. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông V có nơi cư trú tại ấp B, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, các đương sự đã tham gia phiên họp và hòa giải. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có triệu tập xét xử hợp lệ nhưng ông V xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Trần Quốc V tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của

luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống bà N và ông V có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Trần Quốc V là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà N và ông V không có con chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét, do đó không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà N và ông V xác định không có tài sản chung, không đặt ra yêu cầu xem xét, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà N và ông V xác định vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại xác nhận ngày 04/7/2019 xác nhận trong thời gian chung sống bà N và ông V không có ai yêu cầu giải quyết về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14, 53 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt ông Trần Quốc V.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết N.

2.1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Trần Quốc V là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 05 tháng 8 năm 2019 bà N có dự nộp 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010593 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh